

Số: 1943/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 10 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong
lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Bến Tre**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1429/TTr-SCT ngày 05 tháng 9 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua Phương án đơn giản hóa 08 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Bến Tre (Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Sở Công Thương tham mưu dự thảo văn bản thực thi Phương án đơn giản hoá, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục kiểm soát TTHC – VPCP;
- Chủ tịch, các Phó CT.UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP, UBND tỉnh;
- Sở Công Thương;
- Phòng KSTT, TTPVHCC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.



Cao Văn Trọng

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ, AN TOÀN THỰC PHẨM, ĐIỆN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

I. Lĩnh vực Kinh doanh khí (03 thủ tục)

Nhóm 03 Thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai; Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn; Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải”.

1.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Về thời gian giải thủ tục hành chính: Kiến nghị rút ngắn thời gian giải quyết từ 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lý do: Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công kiểm tra, hướng dẫn hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định và chuyển về Sở Công Thương trong thời hạn là 01 ngày làm việc. Phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở xem xét, thẩm định theo quy định và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả trong thời hạn là 7 ngày làm việc. Sau đó gửi đóng dấu, lưu hồ sơ và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công trong thời hạn là 02 ngày để trả kết quả cho cá nhân, tổ chức. Do đó, thời hạn giải quyết nhóm thủ tục hành chính này 10 ngày làm việc là phù hợp. Ngoài ra, việc cắt giảm thời hạn giải quyết này không những tạo thuận lợi và sự hài lòng cho cá nhân, tổ chức mà còn góp phần nâng cao chỉ số cải cách thủ tục hành chính.

1.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi, bổ sung nội dung tại Khoản 3 Điều 43 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. “Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do”.

1.3. Lợi ích đơn giản hóa chung của 3 thủ tục hành chính

- Tiết kiệm thời gian cho đối tượng thực hiện TTHC;
- Tỷ lệ (%) thời gian cắt giảm so với quy định hiện hành: 33,3%.

II. Lĩnh vực An toàn thực phẩm (01 TTHC)

1. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

1.1. Nội dung đơn giản hoá:

- Về thời gian giải quyết thủ tục hành chính: Kiến nghị rút ngắn thời gian giải quyết từ 20 ngày làm việc xuống còn 15 ngày làm việc.



- **Lý do:** Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công kiểm tra, hướng dẫn hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định và chuyển về Sở Công Thương trong thời hạn là 01 ngày làm việc. Phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở xem xét, thẩm định theo quy định và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả trong thời hạn là 12 ngày làm việc. Sau đó gửi đóng dấu, lưu hồ sơ và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công trong thời hạn là 02 ngày để trả kết quả cho cá nhân, tổ chức. Do đó, thời hạn giải quyết nhóm thủ tục hành chính này 15 ngày làm việc là phù hợp. Ngoài ra, việc cắt giảm thời hạn giải quyết này không những tạo thuận lợi và sự hài lòng cho cá nhân, tổ chức mà còn góp phần nâng cao chỉ số cải cách thủ tục hành chính.

1.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điểm a, b, đ, Khoản 1, Điều 5 của Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.

+ *“Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ”.*

+ *“Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả kiểm tra hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền tổ chức thẩm định thực tế tại cơ sở”.*

+ *“Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi có kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở là “Đạt”, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở”.*

1.3. Lợi ích của đơn giản hóa thủ tục hành chính:

- Tiết kiệm thời gian cho đối tượng thực hiện TTHC;
- Tỷ lệ (%) thời gian cắt giảm so với quy định hiện hành: 33,3%.

III. Lĩnh vực Điện (04 TTHC)

1. Nhóm thủ tục: “Cấp Giấy phép tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương; Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương; Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương; Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương”

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Về thời gian giải quyết hồ sơ: Kiến nghị rút ngắn thời gian giải quyết từ 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc.

- **Lý do:** Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công kiểm tra, hướng dẫn hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định và chuyển về Sở Công Thương trong thời hạn là 01 ngày làm việc. Phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở xem xét, thẩm định theo quy định và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả trong thời hạn là 7 ngày làm việc. Sau đó gửi đóng dấu, lưu hồ sơ và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công trong thời hạn là 02 ngày để trả kết quả cho cá nhân, tổ chức. Do đó, thời hạn giải quyết nhóm thủ tục hành chính này 10 ngày làm việc là phù hợp. Ngoài ra, việc cắt giảm thời hạn giải quyết này không

những tạo thuận lợi và sự hài lòng cho cá nhân, tổ chức mà còn góp phần nâng cao chỉ số cải cách thủ tục hành chính.

1.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi điểm a, khoản 4 và điểm c Khoản 5 Điều 11 Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ Công Thương về việc quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

+ “ Trong thời hạn 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trên cổng Dịch vụ công trực tuyến, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực”.

+ “Trong thời hạn 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực”.

1.3. Lợi ích đơn giản hóa thủ tục hành chính:

- Tiết kiệm thời gian cho đối tượng thực hiện TTHC;
- Tỷ lệ (%) thời gian cắt giảm so với quy định hiện hành: 33,3%.

